

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 27 – 03 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tâm

Bà Đỗ Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Huỳnh L (tên gọi khác: không có tên gọi khác), sinh ngày 17/6/1998, tại huyện K, tỉnh Kiên Giang. Nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Lê Văn T (đã chết); Họ tên mẹ: Trương Thị S; Tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/10/2023 đến nay (có mặt).

Đào Hùng D (tên gọi khác: Nguyễn Trọng Q, Quý H), sinh ngày 09/8/1995, tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Nguyễn Văn U; Họ tên mẹ: Đào Tuyết T1; Tiền sự: Không có; Tiền án: 01, ngày 12/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 27/2013/HSST, bị can đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/02/2015, nhưng chưa được xóa án tích do chưa thi hành nghĩa vụ bồi thường thiệt hại. Bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

- Bị hại: Bà Lê Thị H1, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 29/4/2020, bị cáo Lê Huỳnh L1 đi đến dãy nhà trọ của bị cáo Đào Hùng D đang ở thuộc ấp B, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tìm D. Khi đi ngang phòng trọ số 04 của bà Lê Thị H1 đang thuê thì thấy cửa mở; L1 đi vào bên trong và thấy 02 điện thoại di động màn hình cảm ứng đang sạc trong phòng. Sau đó L1 đến gặp D và rủ D lấy trộm điện thoại nhưng D không đồng ý nên L1 bỏ đi. Sau khi L1 bỏ đi thì D vào phòng trọ của bà H1 lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO có ốp lưng và giấy CMND tên Lê Thị H1 rồi bỏ đi. Sau đó L1 quay lại phòng bà H1 lấy trộm 01 điện thoại hiệu HUAWEI có ốp lưng và 01 tờ tiền Đôla M mệnh giá 02 USD rồi đến tìm D đưa điện thoại vừa trộm nhờ D bán giúp nhưng D từ chối.

Khoảng 08 giờ ngày 29/4/2020, L1 đến khu vực Trường Trung học phổ thông G thì gặp bà H1 và được bà H1 nhờ tìm người trộm để chuộc lại điện thoại. L1 tiếp tục đến khu vực chợ G1 thì gặp bà Nguyễn Thị T2 (mẹ ruột bà H1), bà Tiếng n cho L1 biết việc bà H1 mất 02 điện thoại và nhờ L1 tìm để chuộc lại với giá 4.000.000 đồng. L1 nói nếu tìm được sẽ cho bà T2 hay rồi bỏ đi. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, L1 thuê anh Nguyễn Văn Đ (chạy xe ôm) chở L1 đến gặp bà T2 thông báo tìm được 01 điện thoại di động thì bà T2 yêu cầu anh Đ chở L1 đi chuộc điện thoại. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày L1 mang điện thoại di động hiệu HUAWEI mà mình trộm của bà H1 đến đưa bà T2 và nhận 2.000.000 đồng. Bà T2 tiếp tục nhờ L1 tìm điện thoại di động còn lại. Do nghi ngờ L1 là người lấy trộm điện thoại nên bà H1 đã đến Công an thị trấn G trình báo sự việc. Ngày 30/4/2020, Công an thị trấn G mời L1 đến làm việc, L1 đã thừa nhận hành vi lấy trộm điện thoại của bà H1 và đã trả lại cho bà H1 số tiền 2.000.000 đồng. Ngày 22/5/2020, Đào Hùng D mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại Dân L2 (do anh Trần Đình L3 làm chủ) để sửa chữa. Đến ngày 23/5/2020, Cơ quan điều tra tiến hành mời D về cơ quan làm việc, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá số 29/HĐ ngày 27/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu trắng xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 8640 3404 7776 590. Số IMEI2: 8640 3404 7812 973 còn giá trị: 4.720.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím, màn hình cảm ứng, mặt lưng điện thoại có ghi dòng chữ “OPPO DESIGNED BY OPPO” còn giá trị 2.480.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo Đào Hùng D và Lê Huỳnh L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Huỳnh L khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng đã truy tố.

Tại Cáo Trạng số 65/CT-VKS -HS ngày 30/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải truy tố bị cáo Lê Huỳnh L đối với hành vi lấy trộm điện thoại di động HUAWEI có giá trị 4.720.000 đồng và 01 tờ đô la Mỹ có mệnh giá 02 USD có giá trị 46.804 đồng; bị cáo Đào Hùng D đối với hành vi lấy trộm điện thoại di động hiệu OPPO có giá trị 2.480.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đào Hùng D, Lê Huỳnh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Huỳnh L, Đào Hùng D phạm tội trộm cắp tài sản;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Huỳnh L hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Đào Hùng D từ 06 đến 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; bị cáo Lê Huỳnh L đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280RM-647 màu xanh đen, bàn phím số, số IMEI: 358252/04/572381/9, bên trong có gắn một thẻ sim của nhà mạng Vinaphone đã bị cắt nhỏ, số seri: 8984 04800 00526 73892 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20 màu đen, màn hình cảm ứng số IMEI1: 357086109370724, IMEI 2: 357087109370722; bên trong có gắn một thẻ sim của nhà mạng Vinaphone đã bị cắt nhỏ số seri: 898402000 10968332312, số thuê bao 0888572755 là tài sản của bị cáo Lê Huỳnh L không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Lê Huỳnh L không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Huỳnh L biết hành vi của bị cáo là sai. Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Đào Hùng D bỏ trốn, đang có quyết định truy nã số 157/QĐTN – CQĐT ngày 21/02/2024 của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ nhưng việc truy nã không có kết quả. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ Luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Đào Hùng D.

[2] Căn cứ các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can Đào Hùng D (từ bút lục 217-228); Lời khai nhận của bị cáo Lê Huỳnh L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vì động cơ vụ lợi cá nhân nên bị cáo Đào Hùng D đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO có giá trị 2.480.000 đồng của bà Lê Thị H1; Bị cáo Lê Huỳnh L đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI có giá trị 4.720.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 02 đô la trị giá 46.804 đồng của bà Lê Thị H1.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội, đã đủ cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Huỳnh L thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện; Bị cáo Lê Huỳnh L lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; Bị hại có đơn bãi nại yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo Lê Huỳnh L; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự; Đối với bị cáo Đào Hùng D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội tại giai đoạn điều tra, Bị hại có đơn bãi nại yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo D. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lê Huỳnh L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đào Hùng D đang có tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

[3] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, đã trả 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, 01 tờ đô la mệnh giá 02 USD cho bà Lê Thị H1 là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280RM-647 màu xanh đen, bàn phím số, số IMEI: 358252/04/572381/9, bên trong có gắn một thẻ sim của nhà mạng Vinaphone đã bị cắt nhỏ, số seri: 8984 04800 00526 73892 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20 màu đen, màn hình cảm ứng số IMEI1: 357086109370724, IMEI 2: 357087109370722; bên trong có gắn một thẻ sim của nhà mạng V đã bị cắt nhỏ số seri: 898402000 10968332312, số thuê bao 0888572755 là tài sản của bị cáo Lê Huỳnh L không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[6] Về án phí Hình sự: Bị cáo Lê Huỳnh L và Đào Hùng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Huỳnh L, Đào Hùng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54;

Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Huỳnh L 05 (năm) tháng 21 ngày tù. Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 06/10/2023 đến ngày 27/03/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù bằng với thời gian đã tạm giam được trả tự do tại phiên tòa.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ Luật hình sự; xử phạt bị cáo Đào Hùng D 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo Lê Huỳnh L:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280RM-647 màu xanh đen, bàn phím số, số IMEI: 358252/04/572381/9, bên trong có gắn một thẻ sim của nhà mạng Vinaphone đã bị cắt nhỏ, số seri: 8984 04800 00526 73892.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20 màu đen, màn hình cảm ứng số IMEI1: 357086109370724, IMEI 2: 357087109370722; bên trong có gắn một thẻ sim của nhà mạng Vinaphone đã bị cắt nhỏ số seri: 898402000 10968332312, số thuê bao 0888572755.

(Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2023).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Lê Huỳnh L, Đào Hùng D mỗi bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Bạc Liêu;
- Viện KSND huyện Đông Hải;
- CQĐT CA huyện Đông Hải;
- Thi hành án hình sự CA huyện Đông Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Ghét